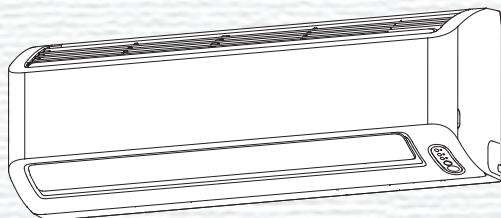


SHARP



MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
LOẠI HAI KHỐI RỜI
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

TIẾNG VIỆT

(Các mẫu cao cấp)

INDOOR UNIT	OUTDOOR UNIT
AH-XP10DSW	AU-X10DSW
AH-XP13DSW	AU-X13DSW

(Các mẫu phổ thông)

INDOOR UNIT	OUTDOOR UNIT
AH-X10DEW	AU-X10DEW
AH-X13DEW	AU-X13DEW

Uses Refrigerant
R32



"Plasmacluster" and "Device of a cluster of grapes" are registered trademarks or trademarks of Sharp Corporation.



B207

NỘI DUNG

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

• DANH MỤC KIỂM TRA SAU KHI LẮP ĐẶT	IM-1
• PHỤ TÙNG	IM-1
• CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	IM-2
• CHÚ Ý VỊ TRÍ LẮP ĐẶT	IM-3
• SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT	IM-3
• ỐNG DẪN	IM-4
• KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT CỦA DÀN LẠNH	IM-4
• 1. LẮP GIÁ TREO TƯỜNG VÀ TẠO LỖ ĐI ỐNG	IM-4
• 2. LẮP ĐẶT DÀN LẠNH	IM-4
• 3. NỐI DÂY CHO DÀN LẠNH	IM-5
• 4. NỐI ỐNG XẢ	IM-5
• 5. LẮP ĐẶT DÀN NÓNG	IM-5
• 6. NỐI ỐNG DẪN MÔI CHẤT LẠNH	IM-6
• 7. HÚT CHÂN KHÔNG	IM-6
• 8. NỐI DÂY CHO DÀN NÓNG	IM-6
• 9. DÂY ĐIỆN NGUỒN	IM-7
• 10. VẬN HÀNH THỬ	IM-7
• Quy trình thu hồi gas	IM-7

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

• CÁC HƯỚNG DẪN QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN	OM-1
• TÊN CÁC BỘ PHẬN (THIẾT BỊ)	OM-2
• TÊN CÁC BỘ PHẬN (ĐIỀU KHIỂN TỪ XA)	OM-3
• SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	OM-4
• CHẾ ĐỘ PHỤ TRỢ	OM-4
• MẸO TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG	OM-4
• VẬN HÀNH CƠ BẢN	OM-5
• ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH	OM-5
• ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG LUỒNG KHÍ THỔI	OM-6
• CHỨC NĂNG WATT FIT	OM-6
• VẬN HÀNH LẠM LẠNH NHANH	OM-7
• VẬN HÀNH PLASMACLUSTER	OM-7
• VẬN HÀNH CHẾ ĐỘ TRẺ EM	OM-8
• VẬN HÀNH TỐT CHO GIẤC NGỦ	OM-8
• VẬN HÀNH HẸN GIỜ	OM-9
• VẬN HÀNH TỰ VỆ SINH	OM-10
• NÚT DISPLAY	OM-10
• BẢO DƯỠNG	OM-11
• TRƯỚC KHI GỌI BẢO HÀNH	OM-12
• TRƯỚC KHI GỌI BẢO HÀNH (KIỂM TRA MÃ LỖI)	OM-13

DANH MỤC KIỂM TRA SAU KHI LẮP ĐẶT

QUAN TRỌNG HÃY KIỂM TRA TẤT CẢ CÁC MỤC

Dành cho người lắp đặt

1. Điện áp	:	 Vôn	11. Rò rỉ khí tại mỗi nối ống	☐ OK	☐ LỖI
2. Dòng điện	:	 Ampe	12. Van 2 chiều & 3 chiều	☐ Mở	☐ Đóng
3. Áp suất khí	:	Psi	13. Tự động vệ sinh bộ lọc	☐ OK	☐ LỖI
4. Cầu dao	:	 Ampe	14. Chức năng điều khiển từ xa	☐ OK	☐ LỖI
5. Kết nối dây nguồn chính				☐ OK	☐ LỖI
☐ OK	☐ LỖI				
6. Kết nối dây IDU & ODU			15. Lọc khí bằng bơm chân không	☐ OK	☐ LỖI
☐ OK	☐ LỖI				
7. Kết nối dây nối đất	☐ OK	☐ LỖI	<i>Lưu ý: Không lọc khí bằng cách tháo rửa.</i>		
8. Chức năng cầu dao	☐ OK	☐ LỖI	16. Thời gian vận hành thử	:	phút
9. Gắn IDU	☐ OK	☐ LỖI	17. Chênh lệch nhiệt độ khí IDU		
10. Xả nước	☐ OK	☐ LỖI	(Khí vào- Khí ra)	:	°C
			<i>Lưu ý: IDU → Dàn lạnh</i>		
			<i>ODU → Dàn nóng</i>		

Dành cho khách hàng

Ngăn nắp ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Không tốt	Hướng dẫn ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Không tốt
Sạch sẽ ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Không tốt	Nhã nhặn ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Không tốt

HƯỚNG DẪN CHO KHÁCH HÀNG

- Hướng dẫn khách hàng cách sử dụng và bảo dưỡng hệ thống, tham khảo sách hướng dẫn sử dụng.
- Yêu cầu khách hàng đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng.
- Khi lắp đặt xong hệ thống, hãy giao lại sách hướng dẫn lắp đặt cho khách hàng.

Kiểm tra dữ liệu

Tên công ty lắp đặt

Tên người lắp đặt

/ / (Ngày/Tháng/Năm)

PHỤ TÙNG

MỤC	Số lượng	MỤC	Số lượng	MỤC	Số lượng
1 GIÁ TREO TƯỜNG 	1	4 PIN KHÔ 	2	7 NẮP CHE DÂY 	1
2 VÍT DÀI (M4.5×30) Đề cố định giá treo tường. 	6	5 VÍT NGẮN (M4×20)  Đề cố định GIÁ ĐỖ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA.(2) Đề cố định NẮP CHE DÂY.(1)	3	8 HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH 	1
3 ĐIỀU KHIỂN TỪ XA 	1	6 GIÁ ĐỖ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA 	1		

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

- **Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật có trình độ.**
Thực hiện không đúng có thể gây ra điện giật, rò rỉ nước, hỏa hoạn.
- **Đảm bảo sử dụng các bộ phận phụ tùng và các bộ phận chỉ định khi lắp đặt.**
Sử dụng phụ tùng khác có thể gây điện giật, rò rỉ nước, hỏa hoạn, thiết bị rơi xuống.
- **Thiết bị phải được lắp đặt theo các quy chuẩn quốc gia về đi dây điện.**
Việc đi dây sai có thể gây ra quá nhiệt hoặc hỏa hoạn.
- **Sau khi lắp đặt xong, kiểm tra có rò rỉ môi chất lạnh không.**
Nếu môi chất lạnh rò rỉ tiếp xúc với lửa, có thể sinh ra khí độc.
- **Cần thông gió phòng, nếu rò rỉ môi chất lạnh trong khi lắp đặt.**
Nếu môi chất lạnh rò rỉ tiếp xúc với lửa, có thể sinh ra khí độc.
- **Sử dụng dây điện quy định.**
Đảm bảo dây điện được cố định đúng vị trí và dễ dàng gia cố lực tại các đầu nối với dây. Nếu không, có thể xảy ra quá nhiệt hoặc hỏa hoạn.
- **Đi dây sao cho nắp hộp điều khiển, kẹp lõi dây và kẹp dây không bị lỏng.**
Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- **Siết chặt đai ốc loa bằng cờ lê chỉ lực theo phương pháp quy định.**
Nếu siết đai ốc loa quá mức, đai ốc loa có thể bị vỡ sau một thời gian dài và gây rò rỉ khí môi chất lạnh.
- **Khi lắp đặt thiết bị, cần thận trọng không để các chất khí khác ngoài môi chất lạnh quy định(R32) lọt vào chu kỳ làm lạnh.**
Nếu không, có thể bị nổ và gây thương tích do áp suất cao bất thường trong chu kỳ làm lạnh.
- **Đảm bảo nối ống dẫn môi chất lạnh trước khi vận hành máy nén.**
Nếu không, có thể bị nổ và gây thương tích do áp suất cao bất thường trong chu kỳ làm lạnh.
- **Nối đất cho thiết bị.**
Nối đất sai có thể gây ra điện giật.
- **Lắp đặt cầu dao phát hiện dòng rò để tránh bị điện giật khi có sự cố rò điện.**
Sử dụng cầu dao kích dòng, có tốc độ và độ nhạy cao với dòng điện định mức có độ nhạy dưới 30mA và thời gian vận hành dưới 0,1 giây.
- **Lắp ống xả sao cho việc xả nước dễ dàng.**
Xả nước không đúng có thể khiến phòng, đồ đạc, v.v bị ướt.
- **Việc lắp đặt đường ống phải đảm bảo chiều dài tối thiểu.**

CHÚ Ý VỊ TRÍ LẮP ĐẶT

Dàn lạnh

1. Tránh để chướng ngại vật chặn cửa khí ra sao cho luồng khí xả ra dễ dàng lan đều khắp phòng.
2. Tạo lỗ ống xả để xả dễ dàng.
3. Tạo khoảng cách vừa đủ ở cả mặt bên và bên trên thiết bị.
4. Bộ lọc khí phải dễ dàng lắp vào và tháo ra.
5. Để TV, đài và các thiết bị tương tự khác cách xa dàn lạnh và điều khiển từ xa ít nhất 1 m.
6. Tránh để chướng ngại vật chặn cửa khí vào.
7. Điều khiển từ xa có thể không hoạt động đúng chức năng trong phòng có trang bị đèn huỳnh quang mờ sáng nóng hoặc đèn huỳnh quang mờ sáng tức thì điện tử.
8. Hãy chọn vị trí không gây ra tiếng ồn vận hành và rung động mạnh.

Dàn nóng

1. Đặt dàn nóng trên bề ổn định.
2. Hãy chờ đủ khoảng trống xung quanh dàn nóng. Điều này giúp thông thoáng tốt.
3. Không để thiết bị tiếp xúc với gió lớn hoặc nước mưa.
4. Nước xả từ thiết bị cần được xả ra ngoài mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Nếu cần hãy đặt một ống xả. Ở vùng có khí hậu lạnh, không nên lắp đặt ống xả do có thể gặp phải hiện tượng đóng băng.

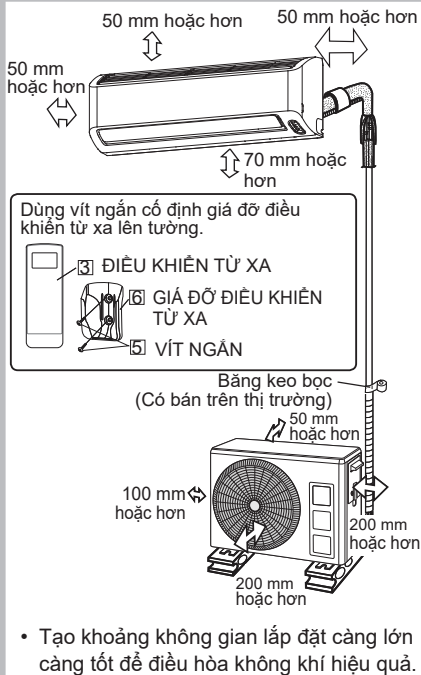
CHÚ Ý VỊ TRÍ LẮP ĐẶT

Dàn nóng

(tiếp theo)

- Đề thiết bị cách xa TV, đài và các thiết bị tương tự tối thiểu 1 m.
- Tránh các vị trí tiếp xúc với hơi dầu máy, muối trong không khí (ví dụ: ở bờ biển), khí lưu huỳnh từ suối nước nóng v.v. Lắp đặt tại các vị trí này có thể làm hỏng thiết bị.
- Tránh những nơi tiếp xúc với nước bùn (ví dụ: ven đường) hoặc nơi thiết bị có thể bị ảnh hưởng.
- Chọn nơi mà khí thải ra và tiếng ồn vận hành không gây ảnh hưởng tới người xung quanh.
- Không chặn cửa khí ra bởi bất kỳ vật nào. Nếu không, điều này có thể ảnh hưởng tới hoạt động của dàn nóng và gây ra tiếng ồn lớn.
- Sử dụng các giá đỡ cao bán trên thị trường để tránh nguy cơ dàn nóng bị ngập nước do tuyết tích tụ, mưa lớn, lũ lụt, v.v.

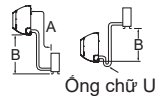
SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



ỐNG DẪN

Chiều dài đường ống tối đa: A	Độ chênh lệch chiều cao tối đa: B	Chiều dài đường ống tối thiểu	Môi chất lạnh bổ sung (chiều dài ống trên 7,5 m)
15m	7m	3m	10g/m

- Chiều dài ống tiêu chuẩn là 5m.
- Khi dàn nóng đặt ở vị trí cao hơn dàn lạnh, hãy tạo một đoạn cong ống gần cổng dẫn ống.



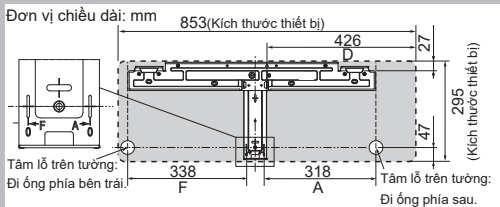
Sử dụng ống dẫn môi chất lạnh như trong bảng dưới đây

Kích thước ống	Độ dày đường ống tối thiểu	Tấm cách nhiệt
Bên chất lỏng	1/4" (6.35mm)	0.5mm
Bên khí	3/8" (9.52mm)	0.65mm

Độ dày: 6 mm hoặc dày hơn
Vật liệu: Bột Polyesthylene

- Tấm cách nhiệt phải bao trùm cả ống dẫn chất lỏng và ống dẫn khí.

KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT CỦA DÀN LẠNH



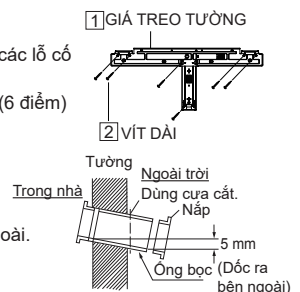
1 LẮP GIÁ TREO TƯỜNG VÀ TẠO LỖ ĐI ỐNG

Lắp giá treo tường

- Tham khảo "KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT CỦA DÀN LẠNH", đánh dấu vị trí các lỗ cố định và lỗ đi ống.
 - Các lỗ cố định nên được đánh dấu bên trong vòng tròn xung quanh lỗ. (6 điểm)
 - Đảm bảo giá treo tường nằm ngang.
- Vặn chặt giá treo tường bằng vít dài và kiểm tra độ chắc chắn.

Khoan lỗ cho ống

- Khoan lỗ cho ống có đường kính 70mm và độ nghiêng 5 mm xuống phía ngoài.
- Lắp ống bọc và nắp ống.



Đi ống

Đối với các hướng 1, 2, 4 và 5, cắt bỏ phần nhất định mà không để lại gờ sắc.

(Giữ lại các tấm đã cắt để sử dụng về sau.)

Lắp đặt dàn lạnh**Đề đi ống bên phải**

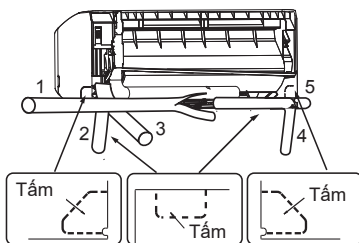
- (1) Luồn các ống và ống xả qua lỗ đi ống.
- (2) Móc thiết bị lên trên giá treo tường.
- (3) Kéo dây nối vào bên trong dàn lạnh.
- (4) Đẩy thiết bị và cài móc bên dưới vào giá treo tường.
- (5) Kéo mặt dưới thiết bị để đảm bảo thiết bị được lắp đúng chỗ.

Đề đi ống bên trái

- (1) Đảo ngược vị trí của ống xả và nắp xả. Tham khảo phần **"Chuyển ống xả"**.
- (2) Nối các ống và quấn băng keo vòng quanh lớp vỏ điện của khớp nối ống thật chặt sao cho bó ống không quá dày.
- (3) Buộc chặt ống và dây cáp điện bằng băng keo.
- (4) Đặt ống và dây nối dọc theo phía sau của thiết bị.
- (5) Luồn các ống, dây nối và ống xả qua lỗ đi ống.
- (6) Móc thiết bị lên trên giá treo tường.
- (7) Đẩy thiết bị và cài móc bên dưới vào giá treo tường.
- (8) Kéo mặt dưới thiết bị để đảm bảo thiết bị được lắp đúng chỗ.

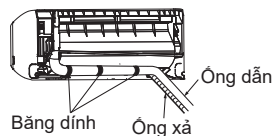
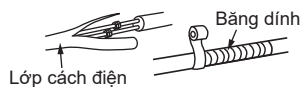
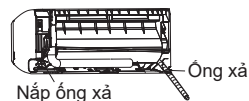
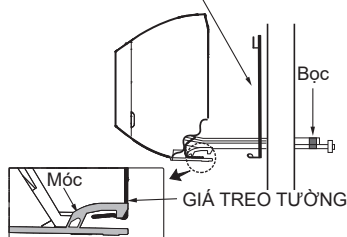
Lưu ý:

- Uốn các ống cẩn thận tránh làm hỏng ống.
- Đặt ống xả nằm dưới các ống.

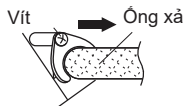


Cắt theo vết khía.

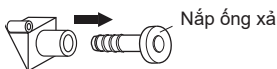
GIÁ TREO TƯỜNG

**Chuyển ống xả**

- (1) Tháo vít và kéo ống xả ra.

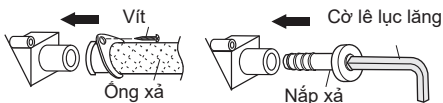


- (2) Kéo nắp ống xả.



- (3) Nối lại ống xả sang bên phải và luồn nắp xả sang bên trái.

- Đẩy hết ống vào trong và vặn vít được tháo ở bước (1).
- Đưa cờ lê lục lăng (cỡ 4 mm) vào trong nắp ống xả và vặn chặt lại.

**Chú ý:**

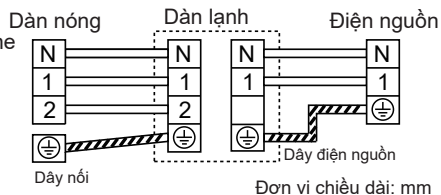
Sau khi thay, phải chắc chắn cả ống xả và nắp ống xả được gắn chặt.

3 NỐI DÂY CHO DÀN LẠNH

Dùng một dây đồng. (Tiết diện: 2,0 mm²)

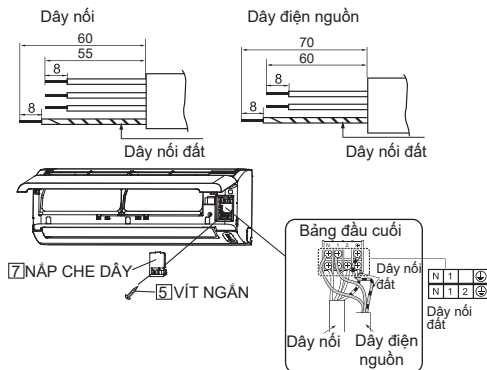
Dùng dây nặng hơn dây dẻo bọc nhựa polychloroprene (Mã 60245 IEC 57).

- (1) Gia công đầu dây nối cho dàn lạnh.
- (2) Mở nắp panô.
- (3) Nối dây điện nguồn và dây nối.
- (4) Dùng vít ngắn để gắn nắp che dây.
- (5) Đóng nắp panô.



Chú ý:

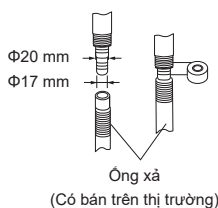
- Đảm bảo đi dây vào sâu bên trong bảng đầu nối và siết chặt bằng vít. Tiếp xúc kém có thể gây quá nhiệt, hỏa hoạn hoặc hư hỏng.
- Cần trọng không nhầm đầu nối. Nối dây sai có thể gây hư hỏng mạch điều khiển bên trong.
- Đảm bảo nối dây đúng với các ký hiệu trên bảng đầu nối của dàn lạnh và của dàn nóng.
- Đảm bảo dây điện không bị cong hoặc bị cuộn lại sau khi đầu nối, để tránh quá nhiệt dây điện khi máy hoạt động.



4 NỐI ỐNG XẢ

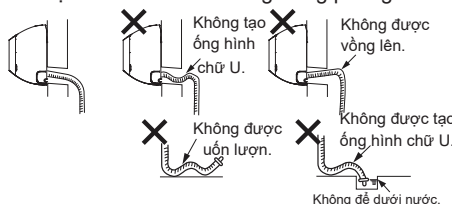
Nối ống xả

- (1) Nối một ống xả.
- (2) Băng kín mối nối.



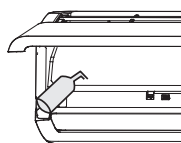
Lưu ý:

- Đảm bảo đặt ống xả hướng xuống dưới để xả nước nhanh hơn.
- Cần thận không để ống vòng lên, tạo ống chữ U hoặc để miệng ống dưới nước như hình minh họa.
- Quan tâm cách nhiệt xung quanh ống xả được nối thêm nếu đi ống trong phòng.



Kiểm tra xả nước

- (1) Mở nắp panô.
- (2) Tháo bộ lọc khí.
- (3) Rót một ít nước vào khay xả.
- (4) Kiểm tra nước có được xả nhanh

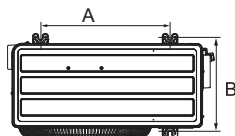


5 LẮP ĐẶT DÀN NÓNG

Tham khảo hình minh họa, dùng bu lông cố định chắc chắn dàn nóng.

A	B
407	299

Đơn vị chiều dài: mm



Loe miệng ống

- (1) Sử dụng máy cắt ống để cắt. 90°
Cắt vuông góc với ống.
- (2) Mài nhẵn
Không để vụn ống cắt lọt vào trong ống.
- (3) Đặt đai ốc loe vào
- (4) Loe ống
Kích thước gia công loe(A)

Dụng cụ:	A
R410A & R32 tool	0 - 0.5 mm

- (5) Kiểm tra
Hình loe phải hoàn toàn tròn trịa.
Không làm mất đai ốc loe.

Nối ống dẫn

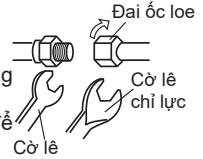
Nối ống cho dàn lạnh trước sau đó nối ống cho dàn nóng.

- (1) Dùng tay siết đai ốc loe khoảng 3-4 vòng trước.
- (2) Sử dụng cờ lê và cờ lê chỉ lực để siết chặt các ống.

- Không siết ống quá mức. Làm vậy có thể khiến ống bị biến dạng hoặc hư hỏng.

Mô-men siết đai ốc loe

Kích thước ống		Lực siết
Bên chất lỏng	1/4"	16±2N·m (1.6±0.2kgf·m)
Bên khí	3/8"	38±4N·m (3.8±0.4kgf·m)

**7 HÚT CHÂN KHÔNG**

Dùng bơm chân không, đồng hồ đo áp suất và ống dành riêng cho R32.

- (1) Tháo cả nắp chụp trực van của van 2 chiều và van 3 chiều.
- (2) Tháo nắp cổng bảo dưỡng của van 3 chiều.
- (3) Nối ống từ đồng hồ đo áp suất với cổng bảo dưỡng và bơm chân không.
Đảm bảo miệng ống được nối với cổng bảo dưỡng có chốt bấm.
- (4) Mở van phía áp suất thấp (Lo) của đồng hồ đo áp suất và vận hành bơm chân không từ 10-15 phút.
Đảm bảo đồng hồ đo áp suất kết hợp chỉ -0,1 MPa(-76 cmHg).
- (5) Đóng van đồng hồ đo áp suất.
- (6) Tắt bơm chân không.
Chờ khoảng 1-2 phút và đảm bảo kim đồng hồ đo áp suất không quay ngược trở lại.
- (7) Vận van 2 chiều một góc 90° ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê lực lằng. Đóng van sau 5 giây và kiểm tra rò rỉ khí.*
- (8) Ngắt ống nối đồng hồ đo áp suất với cổng bảo dưỡng.
- (9) Dùng cờ lê lực lằng mở hết cỡ van 2 chiều.
- (10) Dùng cờ lê lực lằng mở hết cỡ van 3 chiều.
- (11) Siết chặt nắp cổng bảo dưỡng và nắp chụp trực van bằng cờ lê chỉ lực với mô-men siết quy định.

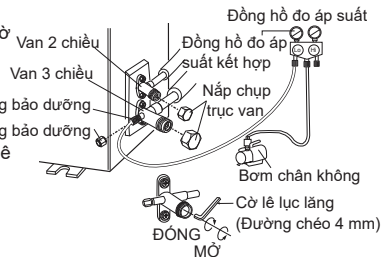
* Kiểm tra mối nối ống dẫn khí bằng bộ phát hiện rò khí hoặc nước xà phòng. Sử dụng bộ phát hiện rò khí loại có độ nhạy cao và được thiết kế dành riêng cho R32.

Mô-men siết nắp chụp trực van

Kích thước ống		Lực siết
Bên chất lỏng	1/4"	24±3N·m (2.5±0.3kgf·m)
Bên khí	3/8"	24±3N·m (2.5±0.3kgf·m)

Mô-men siết nắp cổng bảo dưỡng

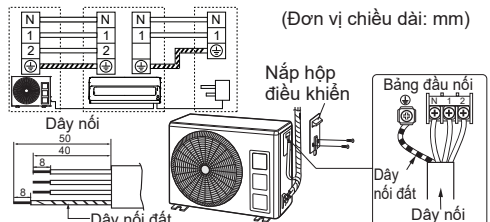
Lực siết
11±1N·m (1.1±0.1kgf·m)

**8 NỐI DÂY CHO DÀN NÓNG**

- (1) Gia công đầu dây nối cho dàn nóng.
- (2) Tháo nắp hộp điều khiển.
- (3) Nối dây.
- (4) Lắp lại nắp hộp điều khiển.
- (5) Kiểm tra lại xem dây đã được cố định chắc chắn đúng vị trí chưa.

Chú ý:

- Đảm bảo đi dây vào sâu bên trong bảng đầu nối và siết chặt bằng vít. Tiếp xúc kém có thể gây quá nhiệt, hỏa hoạn hoặc hư hỏng.
- Đảm bảo nối dây đúng với các ký hiệu trên bảng đầu nối của dàn nóng và của dàn lạnh.
- Đảm bảo dây điện không bị cong hoặc bị cuộn lại sau khi đấu nối, để tránh quá nhiệt dây điện khi máy hoạt động.

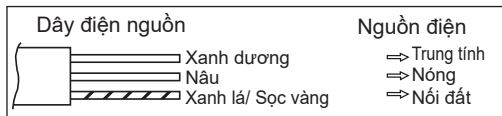


(Đơn vị chiều dài: mm)

9 DÂY ĐIỆN NGUỒN

Cấp nguồn điện riêng.

Nguồn điện	220V, 50Hz một pha
Cầu dao ngắt mạch	10A

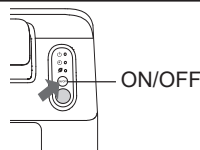


- Lắp cầu dao có tiếp điểm tại các đầu cực tối thiểu 3mm cho đường dây điện nguồn.

10 VẬN HÀNH THỬ

- (1) Sử dụng điều khiển từ xa để vận hành.
- (2) Để bắt đầu vận hành thử ở chế độ làm mát, ấn và giữ nút ON/OFF trên thiết bị trên 5 giây cho đến khi nghe thấy một tiếng bíp và đèn vận hành nhấp.
- (3) Đảm bảo hệ thống vận hành tốt.

Để dừng vận hành, ấn nút ON/OFF lần nữa.



Quy trình thu hồi gas

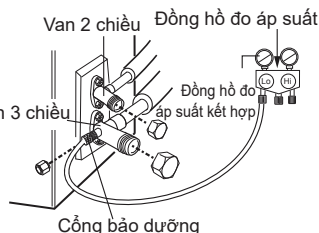
Quy trình thu hồi gas được áp dụng trong trường hợp tháo thiết bị để lắp đặt lại, thải bỏ, sửa chữa, v.v.

Quy trình thu hồi gas thu hồi môi chất lạnh vào bên trong dàn nóng.

QUY TRÌNH SỬ DỤNG ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT

(Quy trình khuyến nghị)

- (1) Nối ống từ đồng hồ đo áp suất với cổng bảo dưỡng của van 3 chiều.
- (2) Vận hành máy điều hòa không khí ở chế độ chạy thử làm mát (Tham khảo 10 VẬN HÀNH THỬ).
- (3) Sau 5-10 phút, đóng van 2 chiều.
- (4) Đóng van 3 chiều khi đồng hồ đo áp suất kết hợp chỉ dưới 0 MPa (0 cmHg).
- (5) Ngừng vận hành thử.
- (6) Ngắt ống nối đồng hồ đo áp suất với cổng bảo dưỡng.
- (7) Ngắt ống dẫn môi chất lạnh.



QUY TRÌNH KHÔNG SỬ DỤNG ĐỒNG HỒ ĐO ÁP SUẤT

- (1) Vận hành máy điều hòa không khí ở chế độ chạy thử làm mát (Tham khảo 10 VẬN HÀNH THỬ).
- (2) Sau 5-10 phút, dùng cờ lê lục lăng vặn theo chiều kim đồng hồ để đóng kín van 2 chiều.
- (3) Sau 2-3 phút, ngay lập tức đóng kín van 3 chiều.
- (4) Ngừng vận hành thử.
- (5) Ngắt ống dẫn môi chất lạnh.

Chú ý:

- Đảm bảo tắt máy nén trước khi tháo các ống dẫn môi chất lạnh. Nếu không, có thể bị nổ và gây thương tích.
- Không thực hiện Quy trình thu hồi gas khi môi chất lạnh bị rò rỉ hoặc không có môi chất lạnh trong chu kỳ làm lạnh. Nếu không, có thể bị nổ và gây thương tích.
- Để tránh làm hỏng máy nén, chắc chắn dừng vận hành chạy thử trong vòng 10 phút sau khi đóng van 2 chiều.

THÁO THIẾT BỊ RA KHỎI GIÁ TREO TƯỜNG

Đẩy vào dấu “△” dưới đáy dàn lạnh và kéo phần dưới của dàn lạnh. Khi móc được nhả ra khỏi giá treo tường, đỡ phần dưới của dàn lạnh nhấc dàn lạnh ra.



CÁC HƯỚNG DẪN QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN

CẢNH BÁO

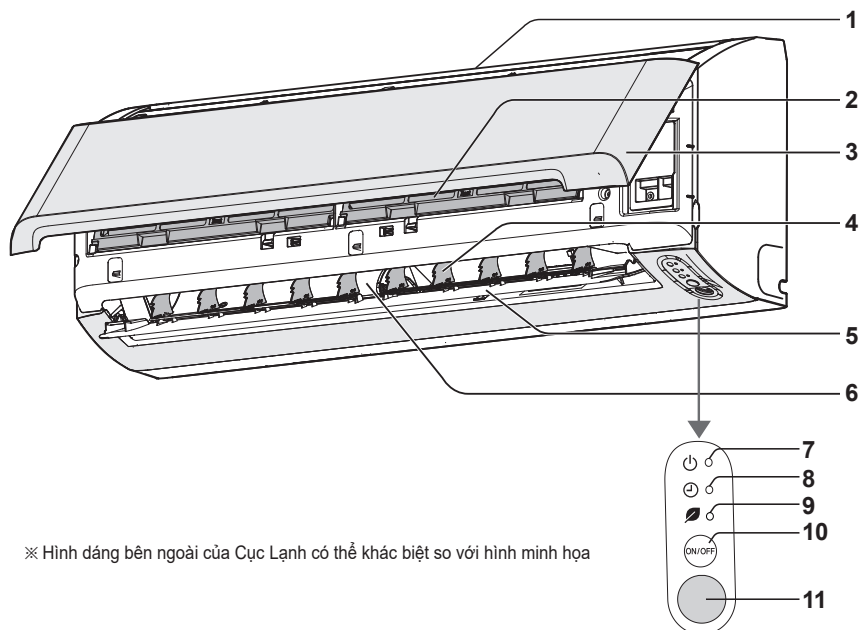
- Không kéo hoặc làm biến dạng dây nguồn. Kéo và sử dụng dây nguồn không đúng cách có thể làm hỏng thiết bị và dẫn đến điện giật.
- Cần thận không để cơ thể tiếp xúc trực tiếp với luồng khí xả ra trong thời gian dài. Điều này có thể ảnh hưởng tới thể trạng của bạn.
- Khi sử dụng máy điều hòa không khí cho trẻ sơ sinh, trẻ em, người già, người ốm liệt giường hoặc người tàn tật, đảm bảo nhiệt độ phòng phù hợp với các đối tượng trên.
- Không được cho bất kỳ vật nào vào trong thiết bị. Nếu không, có thể gây ra thương tích do quạt bên trong thiết bị quay với tốc độ cao.
- Nối đất cho máy điều hòa không khí đúng cách. Không nối dây nối đất với ống gas, ống dẫn nước, cột thu lôi hoặc dây nối đất cho dây điện thoại. Nối đất sai có thể gây ra điện giật.
- Nếu máy điều hòa không khí có bất cứ điều gì bất thường (ví dụ: mùi cháy khét), ngay lập tức ngừng vận hành và TẮT cầu dao.
- Thiết bị phải được lắp đặt theo các quy chuẩn quốc gia về đi dây điện. Đi dây không đúng cách có thể khiến dây nguồn, phích cắm và ổ cắm điện bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, hoặc hãng bảo dưỡng hoặc người có chuyên môn để tránh nguy hiểm. Chỉ sử dụng dây nguồn do nhà sản xuất chỉ định để thay thế.
- Không phun hoặc xả nước trực tiếp lên trên thiết bị. Nước có thể gây ra điện giật hoặc hư hỏng thiết bị.
- Không cố tự ý lắp đặt/ tháo/ sửa chữa thiết bị. Thao tác không đúng cách có thể gây ra điện giật, rò rỉ nước, hỏa hoạn, v.v. Tham khảo ý kiến đại lý hoặc nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn để lắp đặt/ tháo/ sửa chữa thiết bị.

CHÚ Ý

- Mở cửa sổ hoặc cửa ra vào định kỳ để thông thoáng phòng, đặc biệt là khi sử dụng các thiết bị đốt cháy bằng khí. Không thông thoáng đủ có thể dẫn đến thiếu hụt ô-xy.
- Không sử dụng các nút khi tay ướt. Vì có thể gây điện giật.
- Để an toàn, tắt cầu dao khi không sử dụng thiết bị trong khoảng thời gian dài.
- Kiểm tra độ mòn giá treo dàn nóng định kỳ và đảm bảo dàn nóng được cố định chắc chắn đúng vị trí.
- Không được đặt bất cứ vật dụng nào hoặc đứng lên trên dàn nóng. Vật dụng hoặc người có thể rơi/ ngã gây thương tích.
- Thiết bị được thiết kế sử dụng trong hộ gia đình. Không sử dụng cho các mục đích khác như trong ống cống hoặc nhà kính để nuôi động vật hoặc trồng cây.
- Không đặt bình hoa có chứa nước lên trên thiết bị. Nếu nước ngấm vào bên trong thiết bị, tính năng cách điện bị hỏng và dẫn đến điện giật.
- Không chặn cửa khí vào và cửa khí ra của thiết bị. Làm vậy có thể ảnh hưởng tới khả năng vận hành hoặc trục trặc.
- Chắc chắn dừng vận hành và tắt cầu dao trước khi thực hiện bất cứ công đoạn bảo dưỡng hoặc vệ sinh. Quạt đang quay bên trong thiết bị và bạn có thể bị thương.
- Thiết bị này không dành cho những người (kể cả trẻ em) có thể chất, giác quan hoặc tinh thần yếu hoặc những người thiếu kinh nghiệm và hiểu biết sử dụng, trừ khi có người bảo hộ an toàn hướng dẫn hoặc giám sát họ cách sử dụng thiết bị. Giám sát trẻ em để đảm bảo trẻ không chơi đùa với thiết bị.
- Đảm bảo nối máy điều hòa không khí với nguồn điện có điện áp và tần số định mức. Sử dụng nguồn điện có điện áp và tần suất không đúng có thể khiến thiết bị hư hỏng và có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có thể rò rỉ khí dễ cháy. Vì có thể gây ra hỏa hoạn.
- Lắp thiết bị ở nơi có hạt bụi nhỏ, khói và hơi ẩm trong không khí.
- Lắp ống xả sao cho việc xả nước dễ dàng. Xả nước không đúng có thể khiến phòng, đồ đạc, v.v bị ướt.
- Đảm bảo lắp đặt cầu dao chống rò hoặc cầu dao tùy theo vị trí lắp đặt để tránh bị điện giật.
- Không sử dụng bất kỳ phương pháp nào để tăng tốc quá trình xả băng hoặc làm sạch, ngoài những phương pháp do nhà sản xuất khuyến nghị.
- Không được đập bỏ hoặc đốt cháy.
- Lưu ý rằng chất làm lạnh có thể không có mùi.

TTÊN CÁC BỘ PHẬN (THIẾT BỊ)

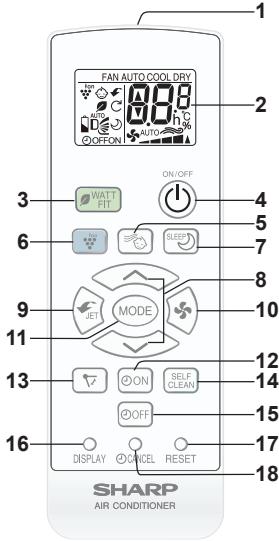
DÀN LẠNH



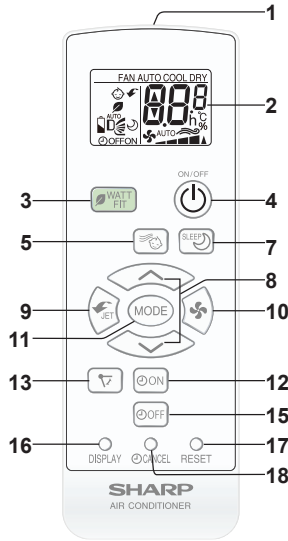
- 1 Cửa khí vào (Không khí)
- 2 Bộ lọc khí
- 3 Tấm chắn trước
- 4 Cánh đảo gió ngang
- 5 Cánh đảo gió dọc
- 6 Cửa khí ra (Không khí)
- 7 Đèn VẬN HÀNH (xanh lá/ xanh dương )
- 8 Đèn HẸN GIỜ (màu cam )
- 9 Đèn WATT FIT (xanh nhạt )
- 10 Nút ON/OFF
- 11 Cửa sổ nhận tín hiệu

TÊN CÁC BỘ PHẬN (ĐIỀU KHIỂN TỪ XA)

ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



Các mẫu cao cấp

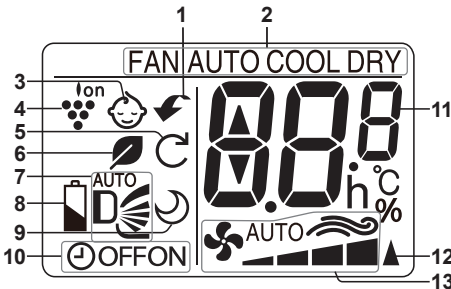


Các mẫu phổ thông

- 1 BỘ PHẬN TRUYỀN TÍN HIỆU
- 2 MÀN HÌNH HIỂN THỊ
- 3 Nút WATT FIT
- 4 Nút ON/OFF
- 5 Nút BABY MODE
- 6 Nút PLASMACLUSTER (Chỉ cho các mẫu cao cấp)
- 7 Nút BEST SLEEP
- 8 Nút THERMOSTAT
- 9 Nút SUPER JET
- 10 Nút FAN
- 11 Nút MODE
- 12 Nút ON TIMER
- 13 Nút SWING (Chiều dọc)
- 14 Nút SELF CLEAN (Chỉ cho các mẫu cao cấp)
- 15 Nút OFF TIMER
- 16 Nút DISPLAY
- 17 Nút RESET
- 18 Nút TIMER CANCEL

※ Điều khiển từ xa theo máy có thể khác với hình ảnh trên.

MÀN HÌNH HIỂN THỊ



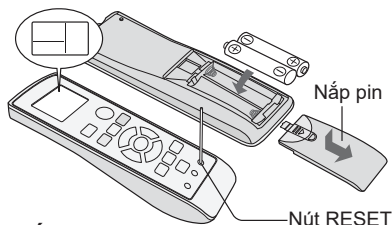
- 1 Biểu tượng SUPER JET
- 2 Biểu tượng MODE
FAN / AUTO / COOL / DRY
- 3 Biểu tượng BABY MODE
- 4 Biểu tượng PLASMACLUSTER
(Chỉ cho các mẫu cao cấp)
- 5 Biểu tượng SELF CLEAN
(Chỉ cho các mẫu cao cấp)
- 6 Biểu tượng WATT FIT
- 7 Biểu tượng VERTICAL AIR FLOW
- 8 Biểu tượng BATTERY
- 9 Biểu tượng BEST SLEEP
- 10 Chỉ báo ON TIMER / OFF TIMER
- 11 Chỉ báo TEMPERATURE
- 12 Biểu tượng TRANSMITTING
- 13 Biểu tượng FAN SPEED

: AUTO
 : Cài đặt bằng tay

SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

NẠP PIN

- 1 Tháo nắp pin.
- 2 Lắp hai quả pin vào. (AAA(R03))
Đảm bảo cực (+) và (-) được đặt đúng chiều.
- 3 Lắp lại nắp pin.
- 4 Dùng vật mảnh để ấn nút RESET.



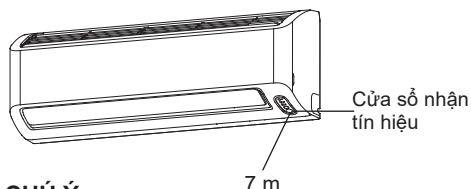
LƯU Ý:

- Tuổi thọ của pin là khoảng 1 năm sử dụng thông thường.
- Thay pin khi điều khiển từ xa hiển thị "🔋".
- Khi thay pin, luôn thay cả hai viên và sử dụng cùng một loại pin.
- Nếu không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi điều khiển từ xa.

CÁCH SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Hướng điều khiển từ xa vào cửa sổ nhận tín hiệu và ấn nút mong muốn. Thiết bị phát ra tiếng bíp khi nhận tín hiệu.

- Đảm bảo không có vật cản cửa sổ nhận tín hiệu, chẳng hạn như rèm cửa.
- Khoảng cách nhận tín hiệu tốt là 7 m.



CHÚ Ý:

- Không để cửa sổ nhận tín hiệu tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Điều này ảnh hưởng không tốt tới vận hành.
- Sử dụng đèn huỳnh quang trong phòng có thể gây nhiễu việc truyền tín hiệu.
- Không để điều khiển từ xa dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt. Bảo quản điều khiển từ xa khỏi hơi ẩm và va đập.

CHẾ ĐỘ PHỤ TRỢ

Sử dụng chế độ này khi điều khiển từ xa không khả dụng.

ĐỂ BẬT

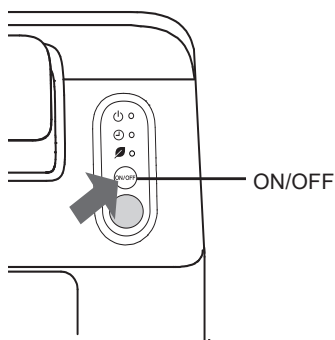
Ấn nút ON/OFF.

- Đèn VẬN HÀNH màu xanh lá (🔌) sẽ sáng và máy sẽ bắt đầu hoạt động ở chế độ tự động.
- Cài đặt tốc độ quạt và nhiệt độ là TỰ ĐỘNG.

ĐỂ TẮT

Ấn nút ON/OFF lần nữa.

- Đèn VẬN HÀNH màu xanh lá (🔌) sẽ tắt.



MẸO TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Dưới đây là một số cách đơn giản để tiết kiệm năng lượng khi bạn sử dụng máy điều hòa không khí.

Cài đặt nhiệt độ phù hợp

- Cài đặt nhiệt độ thấp hơn cần thiết trong vận hành làm mát sẽ làm tăng lượng tiêu thụ điện.

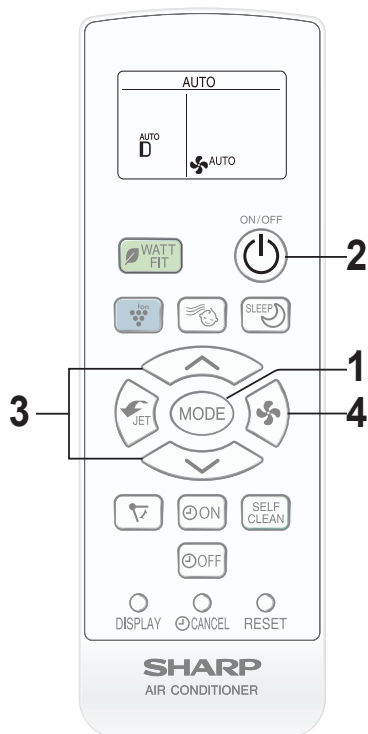
Chặn ánh nắng mặt trời trực tiếp và tránh gió

- Chặn ánh nắng mặt trời trực tiếp trong vận hành làm mát sẽ giảm lượng điện tiêu thụ.
- Đóng cửa sổ và cửa ra vào trong khi vận hành làm mát và sưởi ấm.

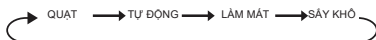
Giữ bộ lọc sạch sẽ để đảm bảo vận hành hiệu quả nhất

Ngắt dây nguồn khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

- Dàn lạnh vẫn tiêu thụ một lượng điện nhỏ khi không hoạt động.



1 Ấn nút MODE để chọn chế độ vận hành.



2 Ấn nút ON/OFF để bắt đầu vận hành.

- Đèn VẬN HÀNH màu xanh lá () sẽ sáng.
- Nếu chức năng PLASMACLUSTER được kích hoạt, đèn sẽ chuyển sang màu xanh dương; nếu không, đèn sẽ chuyển sang màu xanh lá.

ĐỀ TẮT

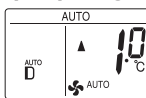
Ấn nút ON/OFF lần nữa.

- Đèn VẬN HÀNH màu xanh lá () sẽ tắt.

3 Ấn nút THERMOSTAT để cài đặt nhiệt độ mong muốn, có thể cài đặt nhiệt độ tăng dần 0.5 °C.

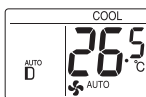
(Chế độ TỰ ĐỘNG/LÀM KHÔ)

Nhiệt độ có thể thay đổi lên đến $\pm 2,0^{\circ}\text{C}$ so với cài đặt tự động.



(Chế độ LÀM MÁT)

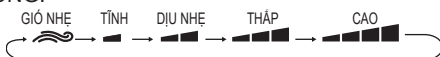
Dải nhiệt độ cài đặt: 14,0-30,0°C.



4 Ấn nút FAN để cài đặt tốc độ quạt mong muốn.



Ở chế độ QUẠT, tốc độ quạt không thể cài đặt là TỰ ĐỘNG.



LƯU Ý:

CHẾ ĐỘ TỰ ĐỘNG

Ở chế độ TỰ ĐỘNG, nhiệt độ và chế độ được chọn tự động tùy theo nhiệt độ phòng khi thiết bị được bật.

CHẾ ĐỘ SẤY KHÔ

Tốc độ quạt được cài đặt trước là TỰ ĐỘNG và không thể thay đổi.

CHẾ ĐỘ GIÓ NHẸ (BREEZE)

Chế độ gió thổi tái tạo sự thay đổi ngẫu nhiên của luồng không khí giống như một làn gió tự nhiên.

Luồng gió thay đổi mang lại cảm giác dễ chịu.

KHI XẢY RA MẮT ĐIỆN

Máy điều hòa không khí có chức năng ghi nhớ để lưu trữ cài đặt khi xảy ra mất điện.

Sau khi nguồn điện được khôi phục, thiết bị sẽ tự động khởi động lại các cài đặt được kích hoạt trước đó, ngoại trừ các cài đặt TIMER (HẸN GIỜ), SUPER JET (LÀM LẠNH NHANH), BEST SLEEP (TỐT CHO GIÁC NGỦ), BABY MODE (CHẾ ĐỘ TRẺ EM), SELF CLEAN (TỰ VỆ SINH).

ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH

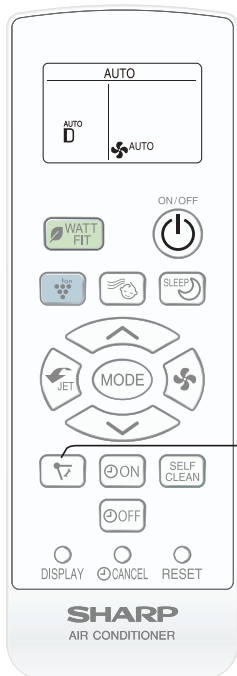
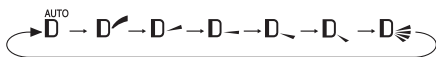
Chế độ		Nhiệt độ trong nhà	Nhiệt độ ngoài trời
Làm mát	Giới hạn trên	32°C	43°C
	Giới hạn dưới	21°C	21°C

- Thiết bị an toàn gắn liền sẽ dừng vận hành thiết bị khi thiết bị được sử dụng ngoài phạm vi này.
- Ngưng tụ có thể xuất hiện trên cửa khí ra nếu thiết bị vận hành liên tục ở chế độ LÀM MÁT hoặc SẤY KHÔ khi độ ẩm trên 80%.

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG LUỒNG KHÍ THỜI

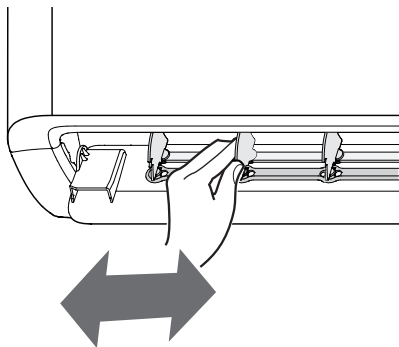
HƯỚNG GIÓ DỌC

1 Ấn nút SWING () để cài đặt hướng gió mong muốn.



HƯỚNG GIÓ NGANG

Giữ cánh hướng gió thổi ngang và điều chỉnh hướng luồng gió.

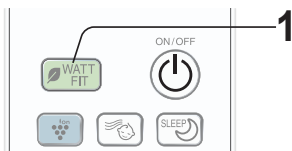


CHỨC NĂNG WATT FIT

Giới hạn công suất tối đa của điều hòa sẽ thay đổi ở tất cả các chế độ. Ngay cả khi đã đặt Watt Fit, công suất tiêu thụ dưới mức giới hạn vẫn không bị hạn chế. Tính năng này giúp ngăn ngừa tình trạng nhảy cầu dao điện. Giá trị giới hạn có thể chọn ở mức 80%, 60% và 40%.

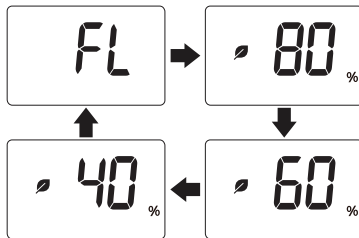
1 Nhấn nút WATT FIT để vào menu cài đặt Watt Fit.

- Đèn WATT FIT màu xanh nhạt () trên máy sẽ sáng lên.
- Nhấn nút WATT FIT một lần để hiển thị cài đặt Watt Fit hiện tại.
- Kế tiếp, nhấn giữ nút WATT FIT trong vòng 5 giây để thay đổi cài đặt.



Không giới hạn
("FL" nghĩa là toàn bộ công suất)

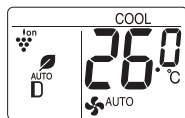
Giới hạn công suất tối đa về 80%



Giới hạn công suất tối đa về 40%

Giới hạn công suất tối đa về 60%

- Giữ nút hơn 5 giây, màn hình sẽ quay lại trạng thái trước khi vào cài đặt Watt Fit.
- Khi biểu tượng "  " xuất hiện, nghĩa là chức năng Watt Fit đang được bật (tức là công suất tối đa đang bị giới hạn).



LƯU Ý:

- Công suất có thể tạm thời vượt mức giới hạn khi máy lạnh khởi động.
- Khi bật chức năng Watt Fit, nhiệt độ phòng có thể không đạt đến nhiệt độ cài đặt hoặc đạt lạnh chậm hơn.
- Cài đặt Watt Fit sẽ không thay đổi ngay cả khi chuyển chế độ hoạt động hoặc tắt máy.
- Chức năng Watt Fit sẽ bị hủy khi nhấn nút SUPER JET.
- Chế độ SUPER JET sẽ bị hủy khi cài đặt Watt Fit thay đổi.

VẬN HÀNH LÀM LẠNH NHANH

Máy điều hòa không khí hoạt động với công suất tối đa và hướng đảo gió tối ưu giúp làm lạnh phòng nhanh chóng.

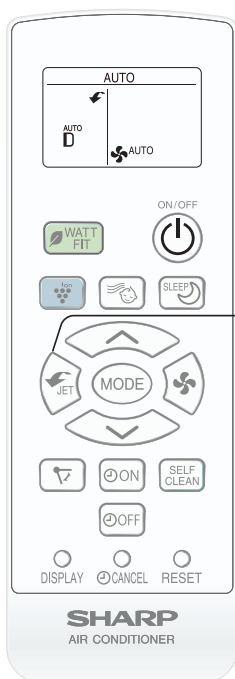
1 Trong khi vận hành, ấn nút SUPER JET.

- Điều khiển từ xa sẽ hiển thị "↺".
- Máy điều hòa không khí sẽ vận hành ở chế độ "Extra cooling power" (vận hành làm mát công suất cao) và tốc độ quạt "Extra HIGH" (Rất cao) trong vòng 15 phút, sau đó tốc độ quạt chuyển sang "HIGH" (Cao).
- Cánh đảo gió dọc sẽ nghiêng xuống dưới.
- Hiển thị nhiệt độ sẽ tắt.

ĐỂ HỦY

Ấn nút SUPER JET lần nữa.

- Cánh đảo gió dọc sẽ quay trở về hướng ban đầu.



LƯU Ý:

- Bạn không thể cài đặt nhiệt độ hoặc tốc độ quạt trong khi vận hành LÀM LẠNH NHANH.
- Chức năng Watt Fit sẽ bị hủy khi nhấn nút SUPER JET.
- Chế độ SUPER JET sẽ bị hủy khi cài đặt Watt Fit thay đổi.
- Ở chế độ Fan tính năng làm lạnh nhanh sẽ không thể bật.

VẬN HÀNH PLASMACLUSTER

(Chỉ cho các mẫu cao cấp)

Ion Plasmacluster phát tán trong phòng giúp làm giảm nấm mốc trong không khí.

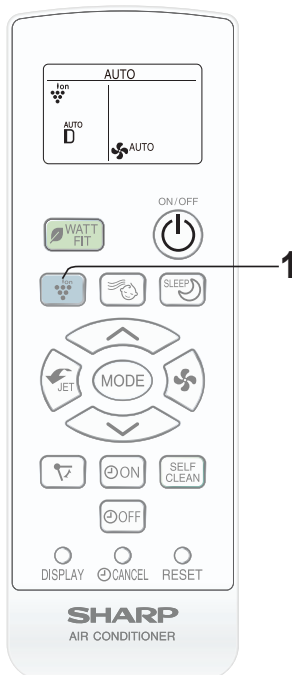
1 Trong khi vận hành, ấn nút PLASMACLUSTER.

- Điều khiển từ xa sẽ hiển thị "ion".
- Đèn Nguồn () sẽ chuyển sang màu xanh dương.

ĐỂ HỦY

Ấn nút PLASMACLUSTER lần nữa.

- Đèn Nguồn () sẽ trở lại màu xanh lá.



LƯU Ý:

- Chế độ vận hành PLASMACLUSTER sẽ được ghi nhớ và kích hoạt trong lần tới khi bật thiết bị.
- Để thao tác vận hành PLASMACLUSTER ở chế độ QUẠT, ấn nút PLASMACLUSTER khi thiết bị không vận hành. Thanh đèn sẽ chuyển thành màu trắng.

Biểu tượng chế độ của điều khiển từ xa sẽ tắt và tốc độ quạt không thể cài đặt là TỰ ĐỘNG.

VẬN HÀNH CHẾ ĐỘ TRẺ EM

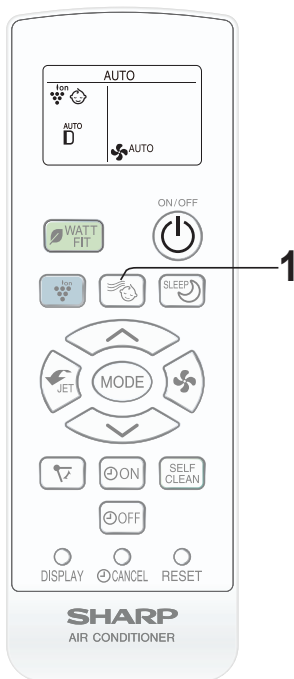
Vận hành êm ái, yên tĩnh và vệ sinh giúp làm lạnh một cách tối ưu căn phòng cho trẻ sơ sinh.

1 Trong khi vận hành, ấn nút **BABY MODE**.

- Điều khiển từ xa sẽ hiển thị "👶".
- Tốc độ quạt sẽ tự động được cài đặt là LOW (THẤP), SOFT (DỊU NHẸ) hoặc QUIET (TĨNH).
- Cánh đảo gió sẽ được cài đặt ở vị trí cao nhất. (Vị trí Coanda).
- PLASMACLUSTER sẽ bật. (Chỉ cho các mẫu cao cấp)

ĐỂ HỦY

Ấn nút **BABY MODE** lần nữa.



LƯU Ý:

- Vận hành **CHẾ ĐỘ TRẺ EM** không khả dụng ở chế độ **SẤY KHÔ** và **QUẠT**.

VẬN HÀNH TỐT CHO GIẤC NGỦ

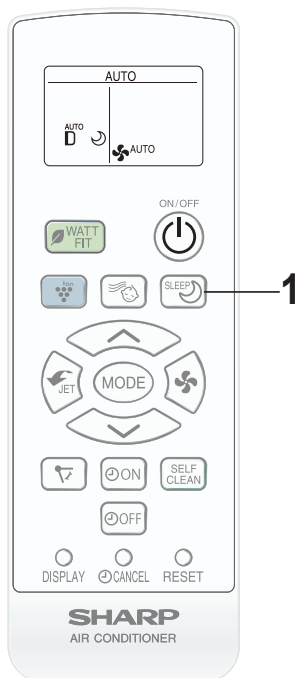
Để có giấc ngủ thoải mái hơn, nhiệt độ và tốc độ quạt sẽ được điều khiển tự động nhờ chương trình tốt nhất.

1 Trong khi vận hành, ấn nút **BEST SLEEP**.

- Điều khiển từ xa hiển thị "☾".
- Nhiệt độ và tốc độ quạt sẽ được điều khiển tự động tạo giấc ngủ thoải mái nhất.
- Các đèn trên máy sẽ tắt hoặc mờ đi.

ĐỂ HỦY

Ấn nút **BEST SLEEP** lần nữa.



LƯU Ý:

- Vận hành **TỐT CHO GIẤC NGỦ** không khả dụng ở chế độ **SẤY KHÔ** và **QUẠT**.

VẬN HÀNH HẸN GIỜ

HẸN GIỜ TẮT MÁY

1 Ấn nút OFF TIMER và cài đặt thời gian mong muốn.

→0.5h→1.0h→1.5h→10h→11h→12h

- Đèn TIMER (HẸN GIỜ) màu cam () sẽ sáng.
- Cài đặt hẹn giờ bắt đầu được tính cho biết thời gian còn lại.

ĐỂ HỦY

Ấn nút CANCEL.

- Đèn HẸN GIỜ màu cam () sẽ tắt.

HẸN GIỜ MỞ MÁY

1 Ấn nút ON TIMER và cài đặt thời gian mong muốn.

→0.5h→1.0h→1.5h→10h→11h→12h

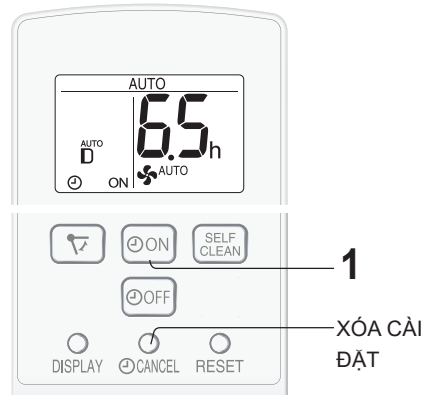
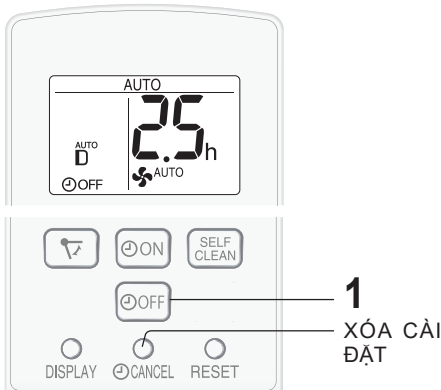
- Đèn TIMER màu cam () sẽ sáng.
- Cài đặt hẹn giờ bắt đầu được tính cho biết thời gian còn lại.

ĐỂ HỦY

Ấn nút CANCEL.

- Đèn TIMER màu cam () sẽ tắt.

TIẾNG VIỆT



LƯU Ý:

- Thời lượng cài đặt có thể cài tối thiểu từ 30 phút tối đa là 12 giờ. Từ 9,5 giờ, mức thay đổi là 30 phút, từ 10 đến 12 giờ, mức thay đổi là 1 giờ.
- Không thể cài đặt HẸN GIỜ TẮT MÁY và HẸN GIỜ MỞ MÁY cùng một lúc.
- Khi cài đặt nhiệt độ trong khi đã cài hẹn giờ, màn hình sẽ hiển thị nhiệt độ trong vòng 5 giây sau đó chuyển sang hiển thị thời gian hẹn giờ.
- Nếu xảy ra mất điện khi đang cài đặt HẸN GIỜ, cài đặt HẸN GIỜ có thể bị hủy bỏ và không thể khôi phục lại ngay cả khi có điện trở lại.

HẸN GIỜ MỞ MÁY

- Thiết bị sẽ vận hành trước thời gian cài đặt để nhiệt độ phòng đạt mức mong muốn nhờ thời gian đã được lập trình. (Chức năng đánh thức)

VẬN HÀNH TỰ VỆ SINH

(Chỉ cho các mẫu cao cấp)

Vận hành **TỰ VỆ SINH** sẽ giảm sự phát triển của nấm mốc nhờ lon Plasmacluster và sấy khô bên trong thiết bị. Sử dụng vận hành này vào thời điểm chuyển mùa hoặc 4 tháng 1 lần.

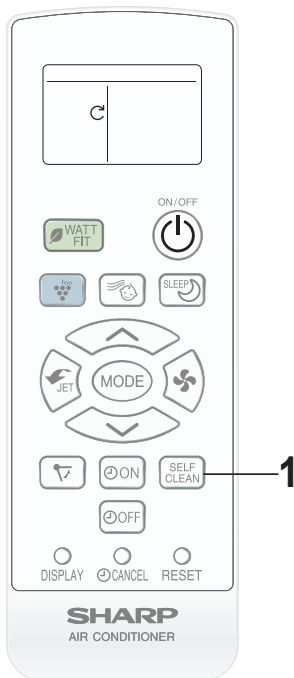
1 Ấn nút **SELF CLEAN** khi thiết bị không vận hành

- Điều khiển từ xa hiển thị "C".
- Đèn Nguồn màu xanh dương () sẽ sáng.
- Thiết bị ngừng vận hành sau 90 phút.

ĐỂ HỦY

Ấn nút **SELF CLEAN** lần nữa.

- Đèn Nguồn màu xanh dương () sẽ tắt.



NÚT DISPLAY

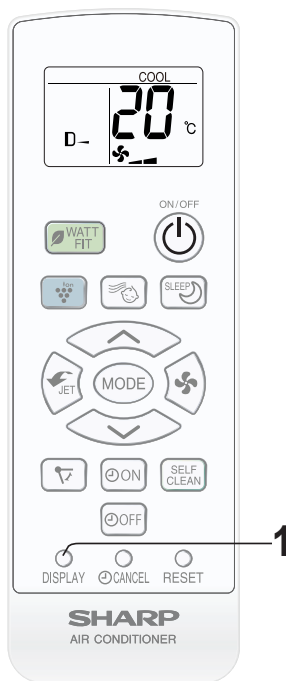
Nhấn nút **DISPLAY** khi các đèn trên máy điều hòa quá sáng.

1 Nhấn nút **DISPLAY** khi máy đang hoạt động.

- Các đèn trên máy sẽ tắt hoặc mờ đi.

ĐỂ BẬT ĐÈN

Nhấn nút **DISPLAY** lần nữa.



BẢO DƯỠNG

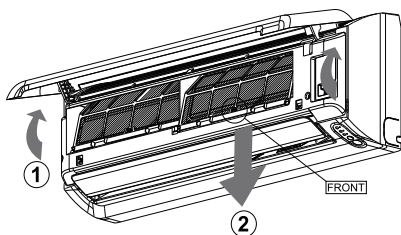
Đảm bảo ngắt kết nối dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện hoặc tắt cầu dao trước khi thực hiện bất kỳ thao tác bảo dưỡng nào.

VỆ SINH BỘ LỌC

1 Tắt thiết bị.

2 Tháo bộ lọc.

- ① Tháo tấm chắn trước
- ② Nhẹ nhàng nâng lưới lọc không khí lên bằng hai tay để tháo khỏi chốt giữ, sau đó kéo xuống để lấy ra.



3 Vệ sinh bộ lọc.

- Sử dụng máy hút bụi để loại bỏ bụi bẩn. Nếu bộ lọc bẩn, rửa bộ lọc bằng nước ấm và dung dịch tẩy rửa trung tính. Phơi khô bộ lọc trong bóng râm trước khi lắp lại.

4 Lắp lại bộ lọc và đóng tấm chắn trước.

BẢO DƯỠNG SAU MÙA SỬ DỤNG MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

1 Thực hiện các bước sau để sấy khô hoàn toàn bên trong thiết bị.

(Các mẫu cao cấp)

- Để thiết bị hoạt động ở chế độ vận hành TỰ VỆ SINH.

(Các mẫu phổ thông)

- Chạy máy ở chế độ QUẠT với tốc độ quạt cao trong 3 giờ.

2 Ngừng vận hành và rút dây nguồn của thiết bị.

- Tắt cầu dao, nếu cầu dao đó được sử dụng riêng cho máy điều hòa không khí.

3 Vệ sinh bộ lọc, sau đó lắp lại.

BẢO DƯỠNG TRƯỚC MÙA SỬ DỤNG MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

1 Đảm bảo bộ lọc của máy không bị bẩn.

2 Đảm bảo không có vật cản cửa khi vào và ra.

VỆ SINH THIẾT BỊ VÀ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

- Lau bằng miếng vải mềm.
- Không phun hoặc xả nước trực tiếp lên trên thiết bị. Nước có thể gây ra điện giật hoặc hư hỏng thiết bị.
- Không sử dụng nước nóng, dung môi, bột đánh bóng hoặc các chất tẩy mạnh.

TRƯỚC KHI GỌI BẢO HÀNH

Các tình trạng sau không phải là lỗi thiết bị.

THIẾT BỊ KHÔNG VẬN HÀNH

Thiết bị không vận hành nếu vừa bật thiết bị ngay sau khi tắt. Thiết bị không vận hành ngay sau khi thay đổi chế độ. Điều này giúp bảo vệ thiết bị. Chờ 3 phút trước khi vận hành thiết bị.

MÙI

Mùi thơm và đồ đặc có thể bị hút vào trong thiết bị và phát tán trở lại.

TIẾNG KÊU RÁC

Âm thanh này phát ra do ma sát của thiết bị mở rộng hoặc kết hợp do thay đổi nhiệt độ.

SƯƠNG NGỪNG TỤ Ở CỬA KHÍ RA CỦA DÀN LẠNH

Trong chế độ vận hành làm lạnh, sương xuất hiện do sự chênh lệch nhiệt độ trong phòng và không khí thoát ra.

DÀN NÓNG KHÔNG NGỪNG HOẠT ĐỘNG

Sau khi vận hành, quạt bên trong dàn nóng sẽ vẫn quay khoảng 1 phút để làm mát thiết bị.

TIẾNG XÀO XẠC

Âm thanh nhẹ, xào xạc là âm thanh của dòng môi chất lạnh bên trong thiết bị.

(Chỉ cho các mẫu cao cấp)

MÙI TỎA RA TỪ CỬA KHÍ RA PLASMACLUSTER

Đây là mùi của khí ôzôn thoát ra từ bộ phận tạo Ion Plasmacluster. Nồng độ ôzôn rất nhỏ, không gây hại cho sức khỏe của bạn. Khí ôzôn thải vào trong không khí nhanh chóng bị phân tán và nồng độ khí ôzôn trong phòng không tăng.

CÓ TIẾNG ỒN NHỎ

Đây là âm thanh của thiết bị đang phát ra Ion Plasmacluster.

Kiểm tra các điểm sau trước khi liên hệ sửa chữa.

Thiết bị không hoạt động

- Kiểm tra xem cầu dao có bị sập hoặc cầu chì có bị cháy không.

Thiết bị không làm mát hiệu quả.

- Kiểm tra bộ lọc. Nếu bẩn, vệ sinh bộ lọc.
- Kiểm tra dàn nóng để đảm bảo cửa khí vào hoặc ra không bị chặn.
- Kiểm tra bộ bình ổn nhiệt đã được lắp đặt đúng cách.
- Đảm bảo đã đóng kín cửa sổ và cửa ra vào.

Thiết bị không nhận tín hiệu điều khiển từ xa

- Kiểm tra xem pin điều khiển từ xa có bị cũ hoặc yếu.
- Cố gửi tín hiệu lại bằng cách hướng điều khiển từ xa thẳng vào cửa sổ nhận tín hiệu trên thiết bị.
- Kiểm tra xem đã lắp pin của điều khiển từ xa đúng cách chưa.

Vui lòng gọi trung tâm bảo hành khi đèn Nguồn màu xanh, đèn Thời gian màu cam và đèn WATT FIT màu xanh nhạt nhấp nháy đồng thời.

Để mô tả lỗi để bảo dưỡng, bạn cần tìm mã lỗi bằng điều khiển từ xa trước khi gọi bảo dưỡng.

TRƯỚC KHI GỌI BẢO HÀNH (NHẬN MÃ LỖI)

MÃ LỖI

- Mã lỗi bao gồm mã chính và mã phụ.

Ví dụ: lỗi 23-4.

MÃ LỖI		
Mã chính		Mã phụ
23	-	4

TÌM HIỂU MÃ LỖI

Ví dụ: lỗi 23-4

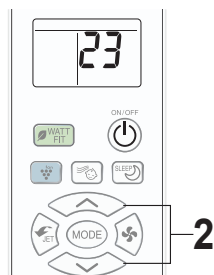
- Ấn nút THERMOSTAT "  " khoảng hơn 5 giây trên điều khiển từ xa khi dàn lạnh và điều khiển từ xa tắt.

- Điều khiển từ xa sẽ hiển thị " 00 " sau đó có tiếng bíp phát ra từ còi báo của thiết bị

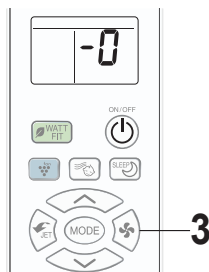


- Ấn nút THERMOSTAT "  " và "  ", màn hình điều khiển từ xa sẽ lần lượt chuyển từ " 00 " sang " 31 ". Đồng thời, còi báo sẽ phát ra tiếng bíp ngắn ở mỗi bước.

- Khi " 23 " hiển thị, còi báo sẽ phát ra tiếng bíp dài để thông báo mã lỗi này " 23 " là mã lỗi chính.

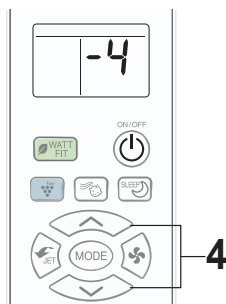


- Ấn nút FAN một lần, điều khiển từ xa sẽ hiển thị " -0 ".



- Ấn nút THERMOSTAT "  " và "  ", màn hình điều khiển từ xa sẽ lần lượt chuyển từ " -0 " sang " -7 ". Đồng thời, còi báo sẽ phát ra tiếng bíp ngắn ở mỗi bước.

- Khi " -4 " hiển thị, còi báo sẽ phát ra tiếng bíp dài để thông báo mã lỗi này là " 4 " mã lỗi phụ.



SHARP

PT. SHARP ELECTRONICS INDONESIA

Kawasan Industri KIIC, Jl. Harapan Raya Lot LL 1&2, Desa/Kelurahan Sirnabaya,
Kec. Telukjambe Timur, Kab. Karawang, Provinsi Jawa Barat, Kode Pos: 41333

Printed in Indonesia

TINSEB207JBRZ 26A- (ID) ①